TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú N, ngày 27 tháng 9 năm 2018

Số: 173/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lH số 158/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị H, sinh năm 1996. Trú tại thôn 5, xã Tam Quang, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Ch, sinh năm 1994. Trú tại: thôn Vạn Long, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi H kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị H và anh Nguyễn Quang Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Châu Thị H và anh Nguyễn Quang Ch thuận tình ly hôn.

- Về con Ch: Chị H và anh Ch thống nhất giao cháu Nguyễn Châu Tường V, sinh ngày 08/8/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng Th (đủ 18 tuổi), anh Ch cấp dưỡng nuôi cháu V 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V trưởng Th (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2018. Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con Ch, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản Ch: Chị H và anh Ch đều khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải

quyết.

- Nợ Ch: Chị H và anh Ch đều khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Châu Thị H tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003392 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, chị H đã nộp xong phần án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- UBND xã Tam Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng